

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2022*Đơn vị tính: đồng*

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2021	Dự toán năm 2022	So sánh (%)
A	B	1	2	3
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	13.020.360	14.415.675	111
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	2.218.530	2.494.597	112
1	Thu NSDP hưởng 100%	1.377.450	914.626	66
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	814.480	1.549.971	190
3	Thu viện trợ, huy động, đóng góp	26.600	30.000	113
II	Thu bổ sung từ NSTW	10.665.340	11.823.678	111
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	8.115.132	9.345.399	115
2	Thu bổ sung có mục tiêu	2.550.208	2.478.279	97
III	Thu từ nguồn vay của NSDP (vay lại Chính phủ thực hiện dự án ODA)	87.900	97.400	111
IV	Thu chuyển nguồn năm trước sang	48.590		0
B	TỔNG CHI NSDP	12.989.681	14.410.998	111
I	Tổng chi cân đối ngân sách	10.364.283	11.902.719	115
1	Chi đầu tư phát triển	1.525.396	1.606.493	105
2	Chi thường xuyên	8.500.507	9.889.251	116
3	Trả nợ lãi các khoản do địa phương vay	2.900	2.219	77
4	Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính	1.200	1.200	100
5	Dự phòng ngân sách	206.141	294.932	143
6	Tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	128.139	108.624	85
II	Chi các chương trình mục tiêu	2.550.208	2.478.279	97
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	0	0	
2	Chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	2.550.208	2.478.279	97
III	Chi từ nguồn thu chuyển nguồn	48.590		0
IV	Chi viện trợ, huy động, đóng góp	26.600	30.000	113

C	BỘI THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	30.679	4.677	15
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	30.679	4.677	15
1	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	0		
2	Từ nguồn bội thu, tăng thu, tiết kiệm chi	30.679	4.677	15
	- Từ nguồn chi ĐT XD CB	30.679	4.677	15
	- Tiết kiệm chi thường xuyên			
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	87.900	97.400	111
1	Vay để bù đắp bội chi (vay lại Chính phủ thực hiện dự án ODA)	87.900	97.400	111
2	Vay để trả nợ gốc	0		